

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28-7-2017

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Công

2. Ông Nguyễn Đình Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1990; có mặt

Địa chỉ: xóm 13, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1985; vắng mặt

Địa chỉ: xóm 12, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Đức L kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã N, huyện Q vào ngày 16/11/2009 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến khoảng tháng 8 năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến nhiều cãi vã ảnh hưởng đến cuộc sống của con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2015 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài chị H xin được ly hôn anh Nguyễn Đức L.

Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Đức L có một con chung là cháu Nguyễn Hạo N, sinh ngày 13/12/2010. Hiện cháu N đang ở cùng anh L.

Khi ly hôn chị H có nguyện vọng giao quyền nuôi con chung là cháu Nguyễn Hạo N cho anh L. Chị không cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại chị không có công việc ổn định, thu nhập thấp.

Về quan hệ tài sản: Chị Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đức L, Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho anh L, nhưng anh L vắng mặt, không có lý do.

Kết quả xác minh tại UBND xã N: Chị H và anh L sống ly thân từ cuối năm 2015. Hiện nay anh L đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hạo N, cuộc sống ổn định cháu N được ăn học đầy đủ.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa; Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo quy định pháp luật về tố tụng; Nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đức L.

Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Hạo N, sinh ngày 13/12/2010 cho anh Nguyễn Đức L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H vì anh L chưa yêu cầu.

Chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết, anh L vắng mặt không có ý kiến nên không có cơ sở để xem xét, khi nào có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đức L nhiều lần nhưng anh L vẫn cố tình trốn tránh, ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh L đến tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất nhưng anh L vắng mặt không có lý do đã hoãn phiên tòa. Phiên tòa lần 2, Tòa án đã

tổng đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai cho anh L nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Để đảm bảo quyền lợi cho đương sự cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Đức L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H kết hôn với anh Nguyễn Đức L có đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào ngày 16/11/2009 trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Hôn nhân tuân thủ các điều kiện kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến nhiều cãi vã, ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình và con chung, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2015 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đức L.

3. Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Đức L có một con chung là cháu Nguyễn Hạo N sinh ngày 13/12/2010. Xét nguyện vọng của chị H là chính đáng. Hiện cháu N do anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, được đi học và phát triển bình thường. Từ trước đến nay anh L nuôi con vẫn đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển. Chị H hiện tại chưa có công việc làm và thu nhập không ổn định do đó giao con chung Nguyễn Hạo N cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục như ý kiến chị H là phù hợp cần được chấp nhận.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H vì anh L chưa yêu cầu.

Chị Vũ Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản: Chị Vũ Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết về quan hệ tài sản nên miễn xét. Anh L vắng mặt không có ý kiến, khi nào có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đức L.
- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hạo N, sinh ngày 13/12/2010 cho anh Nguyễn Đức L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H vì anh L chưa yêu cầu.

Chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Chị Vũ Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét. Anh L vắng mặt không có ý kiến nên không có cơ sở để xem xét, khi nào có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0003074 ngày 14/02/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)**

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND H.QL
- UBND xã Quỳnh N
- Lưu HS, VP

Nguyễn Anh S

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Công

Nguyễn Đình Dung

Nguyễn Anh Sơn